

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp và ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 (sau đây viết tắt là *Quyết định 24/2021/QĐ-TTg*); Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình và mẫu biểu báo cáo (sau đây viết tắt là *Thông tư 07/2021/TT-BLĐTBXH*) và Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sửa đổi một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH (sau đây viết tắt là *Thông tư 02/2022/TT-BLĐTBXH*);

Thực hiện Kế hoạch số 168/KH-UBND ngày 05/9/2024 của UBND huyện Hoàng Hóa về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024;

Ủy ban nhân dân xã Hoàng Phong ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 (sau đây viết tắt là *Kế hoạch rà soát*), nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức rà soát nhằm xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 để đánh giá kết quả thực hiện chương trình giảm nghèo năm 2024, đo lường và giám sát mức độ thiếu hụt về thu nhập và dịch vụ xã hội cơ bản của người dân giúp cấp ủy chính quyền xã triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội và các chính sách kinh tế - xã hội năm 2025 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 phải được thực hiện đúng phương pháp, quy trình, được quy định tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021; Thông tư số 07/2021/TTg-BLĐTBXH ngày 18/7/2021, Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022, đảm bảo

công khai, dân chủ; đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền xã; sự giám sát của Mặt trận tổ quốc và sự tham gia của người dân.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

- Hộ nghèo, hộ cận nghèo thụ hưởng chính sách trong năm 2024 và các hộ gia đình có khả năng nghèo, cận nghèo; các Hộ NNMSTB trên địa bàn 07 thôn.

- Thành viên ban chỉ đạo, tổ rà soát hộ nghèo, cận nghèo, hộ NNMSTB 07 thôn, người dân trên địa bàn thôn tham gia trực tiếp hoặc liên quan đến công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và thực hiện các chương trình, chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo.

III. NỘI DUNG

2.1. Tiêu chí đo lường nghèo đa chiều, chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo

2.1.1. Tiêu chí đo lường nghèo đa chiều

a) Tiêu chí thu nhập

Khu vực nông thôn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

b) Tiêu chí mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản

- **Các dịch vụ xã hội cơ bản (06 dịch vụ), gồm:** việc làm; y tế; giáo dục; nhà ở; nước sinh hoạt và vệ sinh; thông tin.

- **Các chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (12 chỉ số), gồm:** việc làm; người phụ thuộc trong hộ gia đình; dinh dưỡng; bảo hiểm y tế; trình độ giáo dục của người lớn; tình trạng đi học của trẻ em; chất lượng nhà ở; diện tích nhà ở bình quân đầu người; nguồn nước sinh hoạt; nhà tiêu hợp vệ sinh; sử dụng dịch vụ viễn thông; phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin.

2.1.2. Chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình

a) Chuẩn hộ nghèo

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt từ 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản trở lên.

b) Chuẩn hộ cận nghèo

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng từ 1.500.000 đồng trở xuống và thiếu hụt dưới 03 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

c) Chuẩn hộ có mức sống trung bình

Khu vực nông thôn: Là hộ gia đình có thu nhập bình quân đầu người/tháng trên 1.500.000 đồng đến 2.250.000 đồng.

2.2. Quy trình, tiến độ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

Thời gian rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2024 được thực hiện từ ngày 01/9/2024 đến hết ngày 14/12/2024. Tùy vào tình hình thực tế các thôn tổ chức rà soát đảm bảo quy trình, tiến độ, thời gian quy định tại Điều 3, Điều 4 Quyết định 24/2021/QĐ-TTg như sau:

2.2.1. Quy trình rà soát định kỳ (theo quy định tại điều 4 Quyết định số 24)

Bước 1. Lập danh sách hộ gia đình cần rà soát (**Mẫu số 03**). *Xong trước ngày 15/9/2024.*

Thành viên Ban chỉ đạo được phân công phụ trách thôn, phối hợp với tổ điều tra, rà soát thôn lập danh sách hộ gia đình cần rà soát, gồm:

- Hộ gia đình thuộc danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo do UBND xã đang quản lý tại thời điểm rà soát;

- Đối với hộ gia đình có **giấy đề nghị rà soát (Mẫu số 01)** và những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có nguy cơ nghèo, cận nghèo do rà soát viên, trưởng thôn phát hiện lập danh sách đưa vào **Mẫu số 02 (Phiếu A)** để nhận dạng nhanh hộ gia đình không thuộc đối tượng rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo. Trường hợp **có dưới 4 tiêu chí thì đưa vào danh sách hộ cần rà soát.**

Lưu ý: Thành viên ban chỉ đạo, lực lượng rà soát viên thôn chủ động phát hiện những hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có nguy cơ nghèo, cận nghèo để hướng dẫn hộ gia đình làm giấy đề nghị đưa vào danh sách các hộ rà soát nhanh theo phiếu A.

Bước 2. Tổ chức rà soát, phân loại hộ gia đình (**Mẫu số 4.2**). *Xong trước ngày 29/9/2024.*

Thành viên Ban chỉ đạo được phân công phụ trách thôn phối hợp với trưởng thôn và rà soát viên thu thập thông tin hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp và phân loại hộ gia đình.

Bước 3. Tổ chức họp dân để thống nhất kết quả rà soát. *Xong trước ngày 07/10/2024.*

- Thành phần cuộc họp: Đại diện ban chỉ đạo xã, MTTQ, thành viên ban chỉ đạo được phân công phụ trách thôn; tổ điều tra, rà soát thôn và một số đại diện hộ gia đình qua rà soát, hộ gia đình khác.(trong đó Trưởng thôn chủ trì cuộc họp)

- Nội dung cuộc họp: Lấy ý kiến thống nhất của ít nhất 50% tổng số người tham dự cuộc họp về kết quả đánh giá, tính điểm đối với các hộ gia đình qua rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh và hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo). Trường hợp ý kiến thống nhất dưới 50%, thực hiện rà soát lại từ bước 2 theo quy định.

- Kết quả cuộc họp được lập thành 02 biên bản (Mẫu số 05), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn 01 bản gửi Ban Chỉ đạo rà soát xã).

Bước 4. Niêm yết, thông báo công khai.

- Niêm yết công khai kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (Mẫu số 06, Mẫu số 07) tại nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND xã; thông báo qua đài truyền thanh xã trong thời gian **03 ngày** làm việc. *Xong trước ngày 10/10/2024.*

- Trong thời gian niêm yết, thông báo công khai, trường hợp có khiếu nại của người dân, ban chỉ đạo rà soát xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát theo đúng quy trình rà soát trong thời gian không quá **07 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được khiếu nại; niêm yết công khai kết quả phúc tra tại nhà văn hóa thôn và trụ sở UBND xã trong thời gian **03 ngày** làm việc. *Xong trước ngày 18/10/2024.*

- Hết thời hạn niêm yết công khai và phúc tra (nếu có), ban chỉ đạo xã tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND xã về danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo và danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (ngay sau khi rà soát).

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến của chủ tịch uỷ ban nhân dân cấp huyện:

- Chủ tịch UBND xã báo cáo bằng văn bản, gửi Chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 08). **Xong trước ngày 20/10/2024.**

- Trong thời gian **05 ngày** làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo của Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND cấp huyện có ý kiến trả lời bằng văn bản.

Bước 6. Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo.

Chủ tịch UBND xã tiếp thu ý kiến của Chủ tịch UBND huyện, quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (Mẫu số 19) và cấp Giấy chứng nhận cho hộ nghèo, hộ cận nghèo (Mẫu số 20).

Lưu ý: Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo yêu cầu chính xác thông tin cá nhân từng người (họ và tên, năm sinh, quan hệ với chủ hộ, số căn cước công dân, dân tộc...) trên cơ sở đối chiếu, thống nhất thông tin với dữ liệu đã được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Quyết định công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo phải do Chủ tịch UBND cấp xã trực tiếp ký duyệt.

Bước 7. Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo

UBND cấp huyện tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

2.2.2. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm

- Thực hiện theo quy định tại điều 5 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.
- Thời gian rà soát: mỗi tháng 01 lần, thực hiện từ ngày 15 hằng tháng (nếu có).

2.2.3. Quy trình xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Thực hiện theo quy định tại điều 6 Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg.
- Thời gian thực hiện: Từ ngày 15 hằng tháng.

2.3. Phương pháp rà soát và phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

2.3.1. Phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 24: Khảo sát thu thập thông tin của hộ gia đình, tính điểm, tổng hợp điểm theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Kế hoạch này để ước lượng thu nhập và xác định mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo như sau:

- Về mức thu nhập bình quân đầu người (gọi là điểm B1):
+ Ở khu vực nông thôn: 140 điểm tương đương với mức thu nhập bình quân đầu người 1.500.000 đồng/người/tháng.
- Về mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản (gọi là điểm B2): 10 điểm tương đương với 01 chỉ số đo lường mức độ thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản.

2.3.2. Phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo

- Hộ nghèo:

+ Khu vực nông thôn: hộ có điểm $B1 \leq 140$ điểm và điểm $B2 \geq 30$ điểm

- Hộ cận nghèo:

+ Khu vực nông thôn: hộ có điểm $B1 \leq 140$ điểm và điểm $B2 < 30$ điểm

2.4. Phương pháp xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Là phương pháp xác định thu nhập của hộ gia đình trong vòng 12 tháng trước thời điểm rà soát, không tính khoản trợ cấp hoặc trợ giúp xã hội từ ngân sách nhà nước vào thu nhập của hộ gia đình.

2.5. Quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình

- Hộ gia đình quy định tại khoản 2 Điều 37 Luật cư trú làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp, lâm nghiệp và diêm nghiệp có giấy đề nghị theo Mẫu số 01 nộp tổ rà soát thôn.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo thành viên Ban Chỉ đạo rà soát xã, thành viên ban chỉ đạo được phân công phụ trách thôn, tổ chức xác định thu nhập của hộ gia đình; niêm yết, thông báo công khai kết quả tại trụ sở UBND xã trong thời gian 05 ngày làm việc, tổ chức phúc tra trong thời gian 03 ngày làm việc (nếu có khiếu nại) và quyết định công nhận hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình theo Mẫu số 02 trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bắt đầu rà soát. Trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

2.6. Hệ thống biểu mẫu, phiếu rà soát

Hệ thống biểu: Tại phụ lục II kèm theo Kế hoạch này, gồm: Các biểu mẫu quy định tại Quyết định 24, Thông tư 07, Thông tư 02 đã được đánh lại số thứ tự và một số mẫu biểu có bổ sung thêm thông tin nhằm phục vụ công tác tổng hợp và thực hiện chính sách giảm nghèo có liên quan.

3. Báo cáo kết quả rà soát

3.1. Báo cáo kết quả rà soát định kỳ năm 2024

3.1.1. Báo cáo sơ bộ

- Chủ tịch UBND xã báo cáo CT UBND cấp huyện **trước ngày 11/10/2024**. Hồ sơ báo cáo gồm: Công văn báo cáo và biểu tổng hợp theo Mẫu số 08.

3.1.2. Báo cáo chính thức

Chủ tịch UBND xã báo cáo Chủ tịch UBND cấp huyện **trước ngày 21/10/2024**. Hồ sơ báo cáo gồm:

- Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo của Chủ tịch UBND xã (Mẫu số 06, Mẫu số 07, Mẫu số 19) kèm hệ thống biểu tổng hợp từ Mẫu số 08 đến Mẫu số 18 theo chuẩn giai đoạn 2022 - 2025.

- Hồ sơ lưu tại UBND xã gồm: (1) Hệ thống bảng biểu, Giấy đề nghị rà soát, Phiếu rà soát; (2) Văn bản xin ý kiến của chủ tịch UBND xã và văn bản trả lời của chủ tịch UBND cấp huyện về kết quả rà soát; (3) Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận của Chủ tịch UBND xã, biểu tổng hợp của xã; (4) Quyết định phê duyệt kết quả rà soát của chủ tịch UBND cấp huyện kèm các biểu mẫu tổng hợp; (5) Các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện tại xã.

3.2. Báo cáo kết quả rà soát thường xuyên

Ngày 05 hằng tháng (từ tháng 02 đến tháng 9), chủ tịch UBND xã tổng hợp, báo cáo chủ tịch UBND cấp huyện kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên trên địa bàn (nếu có). Chủ tịch UBND cấp huyện tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND cấp tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội).

4. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 được phân bổ tại Quyết định số 1277/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của UBND tỉnh về việc phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (*đợt 1*) đã phân bổ cho đơn vị và các nguồn hợp pháp khác.

Công chức Tài chính - kế toán tham mưu, bố trí thêm ngân sách xã thực hiện điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ NNMSTB 2024.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN, PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Kiện toàn Ban chỉ đạo rà soát

Xã kiện toàn ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ nông nghiệp mức sống trung bình năm 2024; phân công nhiệm vụ cho các đồng chí phụ trách thôn, cho các thành viên Ban chỉ đạo để giám sát, thực hiện rà soát cùng với thôn. (Nhiệm vụ và quyết định gửi đến từng thành viên ban chỉ đạo phụ trách thôn).

2. Thành lập Tổ rà soát 07 thôn

- *Thành phần:* Trưởng thôn (làm Tổ trưởng); mời đồng chí Bí thư chi bộ tham gia tổ rà soát, đại diện một số đoàn thể (chi hội Nông dân, chi hội Phụ nữ, bí thư chi Đoàn thanh niên, chi hội cựu chiến binh,...) làm rà soát viên.

- *Số lượng thành viên Tổ rà soát:* Từ 05- 7 người (tùy theo số lượng hộ trong thôn).

- *Nhiệm vụ của Tổ rà soát:* Trực tiếp làm công tác điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ nông nghiệp mức sống trung bình tại địa bàn thôn.

Phân công nhiệm vụ:

1. Công chức văn hoá xã hội (phụ trách Lao động- Thương binh và Xã hội)

- Phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo triển khai kế hoạch rà soát.

- Thống nhất biểu mẫu, tài liệu hướng dẫn; in phiếu điều tra, biểu mẫu phục vụ cho cuộc rà soát. Tổ chức tập huấn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo,

hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình cho thành viên Ban chỉ đạo xã, thành viên tổ điều tra rà soát thôn quy trình, phương pháp và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn.

- Đôn đốc, kiểm tra, phúc tra, giám sát quá trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ NNMSTB tại 07 thôn.

- Tổng hợp kết quả rà soát; báo cáo kết quả rà soát lên cấp có thẩm quyền.

- Lưu trữ toàn bộ hồ sơ điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ NNMSTB năm 2024 theo quy định.

- Thanh quyết toán kinh phí rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2024 theo chế độ tài chính quy định hiện hành.

2. Công chức Văn phòng - thống kê

- Phối hợp với công chức VH- XH (phụ trách LĐ- TB&XH) hỗ trợ trong công tác tổng hợp, thống kê số liệu báo cáo và nhập các biểu mẫu tổng hợp để báo cáo theo quy định.

- Phối hợp với các thành viên ban chỉ đạo được phân công phụ trách thôn đôn đốc, kiểm tra các thôn thực hiện các báo cáo, biểu mẫu theo đúng thời gian kế hoạch.

3. Công chức Tài chính - Kế toán

Phối hợp với công chức phụ trách Lao động - TB&XH thẩm định dự toán và bố trí, phân bổ và hướng dẫn sử dụng và thanh quyết toán kinh phí rà soát hộ nghèo theo đúng quy định.

4. Công chức Văn hóa- Xã hội, cán bộ Đài truyền thanh xã:

Chủ động đầu mối, phối hợp với Ban chỉ đạo giảm nghèo xã, thường trực Ban chỉ đạo giảm nghèo xã để thu thập thông tin làm căn cứ xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp, hiệu quả. Đặc biệt phải nêu bật được mục đích, yêu cầu, ý nghĩa, phương pháp, nội dung và tầm quan trọng của rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm NNMSTB năm 2024 trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân hiểu và cùng tham gia hỗ trợ cho cuộc rà soát.

5. Công an Hoàng Phong

Hỗ trợ thôn và các thành viên trong ban chỉ đạo rà soát trong việc kiểm tra thông tin thành viên hộ, nhân khẩu trong hộ thuộc diện điều tra, rà soát (họ và tên, năm sinh, quan hệ với chủ hộ, số căn cước công dân, dân tộc...) trên hệ thống cơ sở dữ liệu công an xã quản lý, để thực hiện việc đồng bộ đối tượng vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (sau khi có quyết định phê duyệt danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo rà soát cuối năm 2024 của huyện).

6. Trạm y tế xã

- Hỗ trợ tổ rà soát thôn trong quá trình xác định chỉ tiêu nhu cầu xã hội cơ bản bị thiếu hụt, cụ thể là chỉ tiêu y tế.

- Phối hợp với các thành viên ban chỉ đạo, chủ trì thực hiện các hoạt động “cải thiện dinh dưỡng” thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững hàng năm, báo cáo kết quả thực hiện lên cấp có thẩm quyền theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban MTTQ, các tổ chức đoàn thể và các tổ chức chính trị - xã hội xã

Căn cứ vào các văn bản chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch rà soát của xã chỉ đạo các tổ chức thành viên các thôn tham gia tích cực công tác thông tin, tuyên truyền và hỗ trợ công tác rà soát. Tham gia giám sát quy trình rà soát, đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác tại 07 thôn.

8. Tổ rà soát thôn:

Căn cứ Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm NNMSTB năm 2024 của xã, tổ rà soát thôn tiến hành tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm NNMSTB, trực tiếp từng hộ dân, đảm bảo công khai, dân chủ, minh bạch.

Quá trình lấy thông tin của hộ, thành viên hộ thuộc diện điều tra, rà soát yêu cầu chính xác thông tin cá nhân từng người (họ và tên, năm sinh, quan hệ với chủ hộ, số căn cước công dân, dân tộc...) trên cơ sở đối chiếu, thống nhất thông tin với dữ liệu đã được cập nhật trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Đầu mối, phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo, thành viên ban chỉ đạo được phân công phụ trách thôn trong quá trình điều tra, rà soát. Phản ánh kịp thời những đơn thư, khiếu nại sau quá trình rà soát để Ban chỉ đạo có hướng chỉ đạo kịp thời.

Tổ chức họp dân, niêm yết công khai danh sách tại nhà văn hóa thôn; đọc hệ thống loa truyền thanh thôn danh sách rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm NNMSTB năm 2024.

IV. Phân công thành viên tham gia ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, cận nghèo, xác định thu nhập của hộ NNMSTB phụ trách 07 thôn như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Đơn vị được phân công phụ trách	Nhiệm vụ được phân công phụ trách
1	Ông: Hoàng Văn Lâm	CHT BCHQS	Bắc Hội Triều	Phối hợp, hỗ trợ tổ rà soát thôn trong quá trình rà soát và hỗ trợ điều tra viên(trưởng thôn) hoàn thiện các biểu mẫu, báo cáo theo quy định
2	Bà: Đỗ Thị Hạnh	CC VH- XH		
3	Bà: Trương Thị Duyên	CB Thú y		
4	Ông: Lường Anh Trang	ĐUV – GDHTXDVNN	Nam Hội Triều	Phối hợp, hỗ trợ tổ rà soát thôn trong quá trình rà soát và hỗ trợ điều tra viên(trưởng thôn) hoàn thiện các biểu mẫu, báo cáo theo quy định
5	Bà: Cao Thị Linh	CC TC-KT		
6	Ông: Lường Quốc Ninh	PCT Hội CCB		
7	Ông: Lường Huy Thái	CT UBMTTQ	Ngọc Long	Phối hợp, hỗ trợ tổ rà soát thôn trong quá trình rà soát và hỗ trợ điều tra viên(trưởng thôn) hoàn thiện các biểu mẫu, báo cáo theo quy định
8	Ông: Trương Văn Hoa	CHP BCHQS		
9	Bà: Trần Thị Triều	Khuyến nông		
10	Ông: Cao Văn Thư	Bí thư ĐTN	Đình Long	Phối hợp, hỗ trợ tổ rà soát thôn trong quá trình rà soát và hỗ trợ điều tra viên(trưởng thôn) hoàn thiện các biểu mẫu, báo cáo theo quy định
11	Ông Lê Xuân Hoạch	CT Hội CCB		
12	Bà Lê Thị Hiền	PCT Hội LHPN		
13	Bà: Mai Thị Nhung	ĐUV-CT Hội PN	Phong Mỹ	Phối hợp, hỗ trợ tổ rà soát thôn trong quá trình rà soát và hỗ trợ điều tra viên(trưởng thôn) hoàn thiện các biểu mẫu, báo cáo theo quy định
14	Bà: Cao Thị Dung	CC VP-TK		

15	Ông: Cao Thanh Vinh	Trưởng CA	Nam Hạc	Phối hợp, hỗ trợ tổ rà soát thôn trong quá trình rà soát và hỗ trợ điều tra viên(trưởng thôn) hoàn thiện các biểu mẫu, báo cáo theo quy định
16	Ông Nguyễn Thanh Tùng	CC TP-HT		
17	Bà: Hoàng Thị Thu	Chủ tịch Hội ND		
18	Bà Lê Thị Mai	CT PCT MTTQ		
19	Ông: Hoàng Đình Hiệp	CC TP- HT	Đình Sen	Phối hợp, hỗ trợ tổ rà soát thôn trong quá trình rà soát và hỗ trợ điều tra viên(trưởng thôn) hoàn thiện các biểu mẫu, báo cáo theo quy định
20	Bà: Lê Thị Diệu	CC KT- NS		
21	Bà Vũ Thị Năm	CC ĐC-NN-TNMT		

Trên đây là kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp có mức sống trung bình năm 2024. Trong quá trình tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định thu nhập của hộ làm hộ nông nghiệp mức sống trung bình năm 2024, nếu có vấn đề gì chưa rõ, đề nghị phản ánh kịp thời về UBND xã (qua Đ/c Mai- Công chức VH- XH) để tổng hợp và báo cáo Trưởng Ban chỉ đạo xã giải quyết./.

Nơi nhận:

- Phòng LĐ-TB&XH huyện (b/c);
- Đảng ủy, HĐND-UBND xã (b/c);
- Thành viên Ban chỉ đạo (t/h);
- Các tổ điều tra, rà soát thôn (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sỹ Hiệp

